

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST

Ngày: 21/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tiềm
2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thành T, sinh ngày 30/11/2001 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T (còn sống) và bà Lê Thị Bé N (còn sống); Anh, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1991; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Kim T, sinh ngày 25/6/1998 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực 3, phường Châu Văn Liêm, quận M, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Kim P (còn sống) và bà Thạch Thị C (còn sống); Anh, chị, em ruột: 03 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 lần, ngày 28/11/2019 bị Tòa

án nhân dân quận M xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2021; Tiền sự: chưa.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Thái Văn O, sinh năm 1975 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: khu vực 5, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 23/02/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận M, thành phố Cần Thơ kết hợp cùng Công an phường C tuần tra trên địa bàn thì phát hiện Lê Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61L3 – 2844 chở Triệu Kim T đi trên đường, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Lúc này, T ném một gói nilon chứa ma túy cùng ống thủy tinh xuống đường nên lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp người và phương tiện.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 nắp nhựa màu vàng có khoét hai lỗ tròn có gắn thêm ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 430.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 61L3–2844; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh có sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, T và T khai nhận: T và T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 16 giờ ngày 23/02/2022 T liên lạc với người T niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mua gói ma túy với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà và đã sử dụng một phần. Phần còn lại T mang theo trong người và đến nhà T để cùng uống rượu, bia. Sau đó, T rủ T đi tìm nơi để sử dụng ma túy, T đồng ý. Lúc này, T đưa gói ma túy cho T cất giữ, cả hai đi về nhà T để lấy dụng cụ sử dụng ma túy. Trong lúc cả hai đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng lại để kiểm tra, nên T bỏ gói ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy xuống đường.

Căn cứ Kết luận số 102/KL – PC09 ngày 02/3/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3054 gram.

Đối với người bán ma túy cho T do không rõ tên họ và địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận M tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 61L3 – 2844 do Trịnh Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu, bà L bán xe này lại cho người khác nhưng không xác định được người mua. Ông Thái Văn O mua lại xe này để sử dụng, sau đó T mượn xe này để vận chuyển trái phép chất ma túy, ông O không biết nên không xem xét xử lý đối với ông Thái Văn O là phù hợp.

Tại cáo trạng số 32/CT- VKSOM ngày 13/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận M truy tố Lê Thành T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; Triệu Kim T về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi các bị cáo đã đủ cơ sở xác định Lê Thành T và Triệu Kim T là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng nên T đã liên hệ mua ma túy của người T niên không rõ họ tên địa chỉ cụ thể với giá 600.000 đồng về sử dụng, khi đang trên đường tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang, do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Thành T và Triệu Kim T phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng:

Đối với T: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Thành T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với T: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 250, Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Triệu Kim T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 102/KL – PC09 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ; 01 nắp nhựa màu vàng có khoét hai lỗ tròn có gắn thêm ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh có sim đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Thành T 430.000đồng (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho Triệu Kim T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Thái Văn O 01 xe mô tô biển số 61L3 – 2844.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- ông Thái Văn O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 61L3 – 2844.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Lê Thành T và Triệu Kim T thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định Lê Thành T và Triệu Kim T là người nghiện ma túy, và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên T đã đi mua ma túy của một người T niên tên Thảo về sử dụng, khi T rủ T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý và cả hai đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Các bị cáo đã cùng thống nhất thực hiện một hành vi phạm tội nên có cơ sở xác định đồng phạm trong vụ án, tuy nhiên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Theo kết luận giám định số 102/KL – PC09

ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3054 gram. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm, gây mất an ninh trật tự xã hội, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán các chất ma túy, tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Do đó, hành vi của Lê Thành T và Triệu Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] *Về nhân thân*: bị cáo Lê Thành T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Triệu Kim T có 01 lần tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích,

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Triệu Kim T có 01 lần tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

01 gói niêm phong số 102/KL – PC09 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ là chất cấm; 01 nắp nhựa màu vàng có khoét hai lỗ tròn có gắn thêm ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh có sim đã qua sử dụng, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Đối với số tiền 430.000 đồng là tài sản cá nhân của Lê Thành T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp;

01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 đã qua sử dụng là của Triệu Kim T và 01 xe mô tô biển số 61L3-2844 là tài sản của ông Thái Văn Ổ nên trả lại cho T và ông Ổ phù hợp;

[7] *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 250 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Lê Thành T và Triệu Kim T phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 250; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Thành T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2022.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 250; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Kim T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 102/KL – PC09 ngày 02/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Phạm Thị Thủy N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 nắp nhựa màu vàng có khoét hai lỗ tròn có gắn thêm ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 02 đoạn ống thủy tinh đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh, Imel1 357931093016538, Imel2 357932093016538 cùng sim mobifone seri 8401210850485673 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Thành T 430.000đồng (*bốn trăm ba mươi nghìn đồng*)

Trả lại cho Triệu Kim T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 màu vàng gold, có Imel1 869600033371730, Imel2 869600033371722 có gắn sim mobifone seri 8401201192109817 đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Thái Văn Ở 01 xe mô tô biển số 61L3–2844, số máy VUMYG150FM210000, số khung RNGDCH1UM71210000, hiệu PLOWER, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong và ngoài xe.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận M;
- Chi cục THA dân sự quận M;
- NTG- CA quận M;
- Công an quận M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Khánh Xuân